

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Diệt.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thanh Tuấn -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1990; Nơi sinh: huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Q; Nơi tạm trú: G13, Lô G, đường Đoàn T, khóm T, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kỹ sư thủy sản; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm: 1989, nhỏ nhất sinh năm: 1994; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con ruột: Nguyễn Thanh T, sinh năm 2020, Nguyễn Thanh H, sinh năm: 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và áp dụng

biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Tú từ ngày 08 tháng 8 năm 2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Huỳnh Ngọc Bích T, sinh ngày 04-01-2011;

Địa chỉ: Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Huỳnh Ngọc Bích T: Luật sư Sơn Thị P – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Ngọc Bích T: Bà Danh Thị Thiên; Địa chỉ: Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Khánh T; Địa chỉ: Số 5 đường P, Khóm N, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Long N; Địa chỉ: Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

2. Ông Trần Trường Giang; Địa chỉ: Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Cháu Ông Hữu L; Địa chỉ: Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng cháu Ông Hữu L: Bà Danh Thị Thiên; Địa chỉ: Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03-8-2022, khi bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn trắng - đỏ, biển kiểm soát 73D1-147.44 di chuyển từ hướng thành phố Sóc Trăng về hướng huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, khi đến đoạn đường gần Trường Tiểu Học An Ninh thuộc xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn Thanh T thấy phía trước có 02 bé gái chở nhau trên 01 chiếc xe đạp (Bé gái lớn tên là Huỳnh Ngọc Bích T và bé gái nhỏ tên Ông Hữu L). Bị cáo Tuyên chạy xe qua mặt chiếc xe đạp của bị hại Trân, sau đó dừng lại dùng điện thoại nhắn tin trao đổi công việc với đồng nghiệp. Bị cáo Tuyên nhìn thấy trên cổ bị hại Trân có sợi dây chuyền nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau, đến khi xe đạp của bị hại Trân chạy khỏi khu vực chợ Cầu Trắng khoảng 150m-200m thuộc địa phận Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo vượt xe lên bên trái xe đạp, dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây chuyền của bị hại Trân đang đeo trên cổ và nhanh chóng tẩu thoát. Đến ngày 05 tháng 8 năm 2022

do nghi vấn nên Cơ quan Công an đã mời bị cáo Tuyên làm việc. Qua làm việc bị cáo Tuyên đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo.

Tại kết luận định giá tài sản số: 86/KL-HĐDGTS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 01 chỉ 02 phân mà Nguyễn Thanh T chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Ngọc Bích T vào ngày 03 tháng 8 năm 2022. Tổng giá trị tài sản định giá là 4.620.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS.MT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt **bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc Bích T đã nhận lại được tài sản bị cướp nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter màu sơn trắng – đỏ, mang biển kiểm soát 73D1 – 147.44.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) Giấy đăng ký xe 73D1 – 147.44.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Trần là bà Danh Thị Thiên trình bày: Hiện nay bị hại Huỳnh Ngọc Bích T đã nhận lại tài sản do bị cáo Nguyễn Thanh T cướp là 01 (một) sợi dây chuyền vàng 17K, trọng lượng 01 chỉ 02 phân, khi xảy ra vụ việc bị hại Trần không bị thương tích gì, hiện nay vẫn đi học bình thường. Đồng thời sau khi xảy ra vụ việc bị cáo Nguyễn Thanh T đã tác động gia đình đến thăm gia đình bị hại, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại được 5.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh T. Còn về trách nhiệm dân sự hiện nay bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Khánh T trình bày: Thống nhất với lời đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và điều luật áp dụng. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên, tuyên bị cáo 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù. Còn đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150 màu sơn trắng – đỏ, mang biển kiểm soát 73D1 – 147.44 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo vì đây là phương tiện kiếm sống hàng ngày của bị cáo.

Theo luận cứ lập ngày 09 tháng 02 năm 2023 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Sơn Thị P trình bày: Bị hại có đơn xin bãi nại, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Ngọc Bích T; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người làm chứng Nguyễn Thị Long N, Trần Trường Giang, Ông Hữu L vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình Điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03-8-2022, khi bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn trắng - đỏ, biển kiểm soát 73D1-147.44 di chuyển từ hướng thành phố Sóc Trăng về hướng huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, khi đến đoạn đường gần Trường Tiểu Học An Ninh thuộc xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn Thanh T thấy phía trước có 02 bé gái chở nhau trên 01 chiếc xe đạp (Bé gái lớn tên là Huỳnh Ngọc Bích T và bé gái nhỏ tên Ông Hữu L). Bị cáo Tuyền chạy xe qua mặt chiếc xe đạp của bị hại Trân, sau đó dừng lại dùng điện thoại nhắn tin trao đổi công việc với đồng nghiệp. Bị cáo nhìn thấy trên cổ bị hại Trân có sợi dây chuyền nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau, đến khi xe đạp của bị hại Trân chạy khỏi khu vực chợ Cầu Trắng khoảng 150m-200m thuộc địa phận Ấp Trà L, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo vượt xe lên bên trái xe đạp, dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây chuyền của bị hại Trân đang đeo trên cổ và nhanh chóng tẩu thoát.

Qua định giá, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 4.620.00 đồng. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Mặt khác, việc bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại là phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Đồng thời bị hại Trân là người dưới 16 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Ngoài ra, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt, bị cáo từng là học viên tốt nghiệp đào tạo sỹ quan dự bị, được phong quân hàm

sỹ quan dự bị cấp bậc Thiếu úy. Bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Thông được Chủ tịch Nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bà nội của bị cáo là bà Đinh Thị Đủ được Chủ tịch Nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cha mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Văn Huyền và bà Nguyễn Thị Tuệ là Quân nhân phục viên.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo dưới mức khung hình phạt. Mức hình phạt như vậy là đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta đối với bị cáo. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại thì bị cáo bỏ sợ dây chuyền vào ba lô của bị cáo, bị cáo không bán tiêu xài và đã trả lại cho gia đình bị hại. Đồng thời bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình hại được 5.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận lỗi trước gia đình bị hại vì hành vi sai trái của bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo dưới mức khung hình phạt, tuyên phạt bị cáo tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên, tuyên bị cáo 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Hội đồng xét xử thấy rằng, đáng lẽ bị cáo phải chịu khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hạ khung hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước. Tuy nhiên, với hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hình phạt tương ứng đối với hành vi bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa.

Còn đối với việc luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150 màu sơn trắng – đỏ, mang biển kiểm soát 73D1 – 147.44. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị cáo cho rằng đây là tài sản do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, xe máy là phương tiện nguy hiểm. Bị cáo đã chạy xe máy theo bị hại và quan sát bị hại, khi bị cáo nhìn thấy trên cổ bị hại Trần có sợi dây chuyền nên đã điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau, đến khi xe đạp của bị hại Trần chạy khỏi khu vực chợ Cầu Trắng khoảng 150m-200m thì bị cáo vượt xe lên bên trái xe đạp, dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây chuyền của bị hại Trần đang đeo trên cổ và nhanh chóng

tẩu thoát, hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với bị hại. Do đó việc luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150 màu sơn trắng – đỏ, mang biển kiểm soát 73D1 – 147.44 cho bị cáo thì Hội đồng xét xử không chấp nhận vì đây là phương tiện phạm tội của bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu sơn trắng – đỏ, mang biển kiểm soát 73D1 – 147.44 là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với Giấy đăng ký xe 73D1 – 147.44 là của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Danh Thị Thiên và Bị hại Huỳnh Ngọc Bích T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa như đã phân tích ở trên là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị cũng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 268; Điều 269; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc Bích T và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Danh Thị Thiên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn trắng – đỏ, mang biển kiểm soát 73D1 – 147.44.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 Giấy đăng ký xe 73D1 – 147.44.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật

Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

